CK.0000074088

BỘ G[illegible] TẠO

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

ADB

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GV THPT & TCCN, TRƯỜNG ĐHSP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TÀI LIỆU HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TẬP SỰ

Môn Địa lý

NGUYÊN
CC LIỆU
71

Hà Nội - 2013

TS. Dương Quỳnh Phương
TS. Nguyễn Phương Liên

TÀI LIỆU HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TẬP SỰ

Môn Địa lý

Hà Nội - 2013

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
MỞ ĐẦU	4
PHẦN 1: ĐẶC TRƯNG BỘ MÔN VÀ CHƯƠNG TRÌNH SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	6
1.1. ĐẶC TRƯNG CỦA MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THPT VÀ NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN CÓ Ở NGƯỜI GIÁO VIÊN TRẺ	6
1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ CHƯƠNG TRÌNH, SGK MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	9
1.2.1. Mục tiêu của chương trình Địa lí THPT	9
1.2.2. Cấu trúc, nội dung của chương trình Địa Lí THPT	12
PHẦN 2: NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ NỘI DUNG KIẾN THỨC KHI DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH, SGK MÔN ĐỊA LÍ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	27
2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ NỘI DUNG KIẾN THỨC ĐỊA LÍ 10	27
2.1.1. Kiến thức trọng tâm của SGK Địa lí 10	27
2.1.2. Những điểm mới, điểm khó trong nội dung SGK Địa lí 10	29
2.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ NỘI DUNG KIẾN THỨC ĐỊA LÍ 11	32
2.2.1. Kiến thức trọng tâm của SGK Địa lí 11	32
2.2.2. Những điểm mới, điểm khó trong nội dung SGK Địa l í 11	43
2.3. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ NỘI DUNG KIẾN THỨC ĐỊA LÍ 12	51
2.3.1. Kiến thức trọng tâm của SGK Địa lí 12	51
2.3.2. Những nội dung mới và khó trong SGK Địa lí 12	58
PHẦN 3: VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	61
3.1. QUAN ĐIỂM CHUNG	61
3.1.1. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề phát triển năng lực nghề nghiệp của người GV THPT	61
3.1.2. Các tiêu chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học	64

3.2. NÂNG CAO NĂNG LỰC VỀ PHƯƠNG PHÁP, TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÍ 64
3.2.1. Nhận biết các loại bài học trong SGK Địa lí Trung học phổ thông và một số gợi ý về cách dạy - học 64
3.2.2. Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh 86
3.2.3. Nâng cao năng lực thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát huy tính tích cực 97
3.3. NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ Ở THPT 108
3.3.1. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học để thực hiện tốt mục tiêu dạy học và hiện đại hoá nền giáo dục 108
3.3.2. Một số nguyên tắc thiết kế bài giảng Địa lí có ứng dụng CNTT 110
3.3.3. Quy trình thiết kế một bài giảng Địa lí có sử dụng CNTT 111
3.4. NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁO DỤC HỌC SINH THÔNG QUA MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 114
3.4.1. Năng lực hình thành cho HS thái độ, tình cảm và hành vi tốt đẹp thông qua môn Địa lí 114
3.4.2. Những yêu cầu đối với việc giáo dục thái độ, tình cảm và hành vi của HS qua môn Địa lí 115
3.4.3. Ví dụ minh họa: Giáo dục về sự đa dạng sinh học và bảo vệ tài nguyên, môi trường qua môn Địa lí ở trường phổ thông 116
3.5. HỆ THỐNG TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TIẾN BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP, KỸ NĂNG TỰ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TẬP SỰ MÔN ĐỊA LÍ 123
3.5.1. Hệ thống tiêu chí tự đánh giá mức độ tiến bộ về năng lực nghề nghiệp đối với giáo viên tập sự môn Địa lí 123
3.5.2. Phương pháp và kỹ năng tự phát triển năng lực nghề nghiệp đối với giáo viên tập sự môn Địa lí 126
KẾT LUẬN 130
TÀI LIỆU THAM KHẢO 132

MỞ ĐẦU

Đất nước ta đang đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa (CNH - HĐH) với mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp, định hướng hiện đại, hội nhập tích cực vào đời sống cộng đồng quốc tế. Một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của công cuộc CNH - HĐH và hội nhập quốc tế là con người - nguồn nhân lực Việt Nam - được phát triển về số lượng và chất lượng trên cơ sở mặt bằng dân trí được nâng cao. Việc này cần được bắt đầu từ công tác giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục phổ thông và trước hết là việc phải xác định mục tiêu đào tạo. Nói chung, đó là nguồn nhân lực có hệ thống, phẩm chất và năng lực được hình thành trên nền tảng kiến thức, kỹ năng đầy đủ và vững chắc. Từ đó, xây dựng nội dung kiến thức để trang bị cho người học nhằm "cung cấp" cho xã hội những thế hệ con người có đầy đủ phẩm chất và năng lực làm chủ xã hội trong thời kỳ mới.

Mục tiêu giáo dục của nước ta hiện nay cũng như các nước trên thế giới không dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức cho học sinh (HS) những tri thức và kỹ năng của loài người đã được tích luỹ trước đây, mà luôn đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng cho người học những khả năng, năng lực sáng tạo. Để đạt được mục tiêu đó trong quá trình dạy học, người giáo viên (GV) phải luôn quan tâm chú ý, tạo điều kiện cho HS phát huy được tính tích cực, tự lực trong việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và khả năng sáng tạo.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, Địa lí là một môn học quan trọng nên được đưa vào dạy học ở các trường phổ thông từ lớp 6 đến lớp 12 nhằm mục đích trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về khoa học Địa lí, cũng như vận dụng những kiến thức đó vào cuộc sống để biết cách ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, phù hợp với xu thế thời đại. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, cùng với việc đổi mới mục tiêu đào tạo, chương trình và SGK Địa lí ở cấp trung học phổ thông (THPT) đã theo những định hướng của cải cách giáo dục.

Tuy nhiên, hiện nay phần lớn những GV trẻ mới tốt nghiệp đại học, do chưa có kinh nghiệm dạy học nên vẫn chưa thực sự hiểu được bản chất, phương pháp và

cách thức dạy học cũng như đổi mới phương pháp dạy môn Địa lí. Đa số các GV trẻ vẫn chỉ chú trọng việc truyền thụ kiến thức, chưa chú ý đến việc phát triển và bồi dưỡng tư duy của HS. Nhiều GV (nhất là GV khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa) vẫn lên lớp theo kiểu dạy "chay", không sử dụng bản đồ, lược đồ ngay cả trong các tiết học có nội dung về địa lí đất nước, địa lí khu vực và địa lí địa phương. Việc sử dụng phương tiện dạy học còn nặng về mô tả, minh họa là chủ yếu. Như vậy, nếu những hạn chế trên của người GV trẻ chưa được khắc phục thì đó chính là những khó khăn, những thách thức trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó, đặc trưng đối tượng nghiên cứu của bộ môn Địa lí là các vấn đề về tự nhiên và kinh tế – xã hội (KT-XH) nên lượng kiến thức ngày càng tăng và cần phải thường xuyên được cập nhật những thông tin mới. Nếu không kịp thời nắm bắt những kiến thức đó thì sẽ nhanh chóng bị tụt hậu. Đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ thông tin hiện nay, đất nước đã hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới thì nguồn tri thức địa lí ngày càng trở lên phong phú. Sự phát triển mạnh mẽ đó đã tạo ra các điều kiện vô cùng thuận lợi cho quá trình học tập của HS nhưng nó cũng đặt ra cho người GV nhiều thách thức trong quá trình dạy học. Ngoài những kiến thức trong SGK, người GV cần phải luôn cập nhật những thông tin mới, chính xác về tình hình KT - XH và được thể hiện ở nội dung bài giảng với dung lượng thông tin vừa đủ và phải giải quyết được vấn đề cốt lõi của bài giảng kết hợp với kiến thức mới được cập nhật trong phạm vi bài giảng đó.

Xuất phát từ những lý do trên, tập tài liệu này được biên soạn nhằm mục đích cung cấp cho các GV giai đoạn tập sự nhận thức rõ hơn đặc trưng của môn Địa lí ở trường phổ thông; những vấn đề cần chú ý về chương trình, SGK, nội dung kiến thức và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí ... Trên cơ sở đó, GV sẽ truyền đạt kiến thức tốt hơn cho HS, đồng thời xây dựng cho HS một phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tự mình nắm bắt kiến thức, bắt kịp với sự phát triển của xã hội.

PHẦN 1

ĐẶC TRƯNG BỘ MÔN VÀ CHƯƠNG TRÌNH SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. ĐẶC TRƯNG CỦA MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THPT VÀ NHỮNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CẦN CÓ Ở NGƯỜI GIÁO VIÊN TRẺ

Trong hệ thống các ngành khoa học, Địa lí là một trong những ngành có lịch sử phát triển lâu đời. Vai trò của nó đã được khẳng định nhờ những đóng góp lớn lao trong việc tìm hiểu, nhận thức thế giới qua nhiều thời đại. Ngày nay, khoa học Địa lí đã trở thành một hệ thống gồm nhiều ngành khoa học có đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu khác nhau, trong đó có hai ngành chủ yếu là: Địa lí tự nhiên và Địa lí KT – XH.

Môn Địa lí trong nhà trường phổ hiện nay được coi là một trong những môn văn hóa cơ bản trong chương trình học ở tất cả các nước trên thế giới và việc dạy học Địa lí trong nhà trường phổ thông không nhằm mục đích đào tạo chuyên gia mà chỉ giúp cho HS hình thành thế giới quan khoa học, hiểu được thế giới xung quanh để làm những người công dân tốt cho xã hội.

Hiện nay, trên thế giới đang phổ biến khuynh hướng tách môn Địa lí truyền thống thành hai bộ phận: bộ phận Địa lí khu vực (địa lí các nước, trong đó có địa lí tổ quốc) được giữ lại trong môn Địa lí thuộc nhóm các Khoa học xã hội, Địa lí tự nhiên đại cương được bổ sung thêm các kiến thức về thiên văn, địa chất, địa vật lí, địa hóa học… trở thành môn Địa học hay Khoa học Trái Đất thuộc nhóm các Khoa học tự nhiên. Ở nước ta, môn Địa lí theo truyền thống đến nay vẫn gồm cả ba mảng: Địa lí đại cương, Địa lí thế giới và Địa lí Việt Nam, bao gồm tự nhiên và KT - XH. Toàn bộ những tri thức được chọn lọc để dạy trong nhà trường phổ thông nói chung đều được sắp xếp theo lôgic khoa học của địa lý: Địa lí tự nhiên học trước, Địa lí KT - XH, các yếu tố đại cương được cung cấp làm cơ sở cho Địa lí khu vực.

Chương trình môn Địa lí trong nhà trường phổ thông của nước ta hiện nay giúp HS có được những hiểu biết cơ bản và hệ thống về Trái Đất, thiên nhiên, môi trường sống và những hoạt động kinh tế của con người trên phạm vi các quốc gia, các khu vực và trên toàn thế giới; rèn luyện cho HS những kỹ năng hành động, ứng xử thích hợp với môi trường tự nhiên và xã hội. Đó là một phần của học vấn phổ thông cần thiết cho mỗi người lao động trong xã hội hiện đại.

Nếu như trước đây, Địa lí học chỉ dừng lại ở việc mô tả các hiện tượng, sự vật địa lí thì ngày nay, Địa lí học đã chuyển sang tìm hiểu nguyên nhân, bản chất của chúng và quan tâm hơn đối với các giá trị nhân văn, cách ứng xử của con người trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng cả về phương diện tự nhiên và KT - XH. Chính vì vậy, GV dạy bộ môn Địa lí ở trường phổ thông một mặt phải tiếp cận được với những thành tựu mới nhất của khoa học Địa lí. Mặt khác, cần có sự chọn lọc sao cho phù hợp với trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

Mục tiêu của giáo dục môn Địa lí không chỉ nhằm cung cấp cho HS các tri thức của khoa học Địa lí một cách có hệ thống mà còn phải hướng tới việc phát triển những năng lực cần thiết cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đó là các năng lực hoạt động, tham gia hoà nhập với cộng đồng và biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn Địa lí để giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống phù hợp với khả năng của HS. Vì thế, một trong những nhiệm vụ của người GV Địa lí trong công tác dạy học là:

- Giúp cho HS có những hiểu biết đúng đắn về các hiện tượng, sự vật địa lí, hiểu được nguyên nhân và bản chất của chúng;

- Làm cho HS có thể tự mình tìm hiểu thêm những kiến thức mới và sau đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hiện tại.

Như vậy, ngoài việc trang bị cho HS những kiến thức, người GV phải hướng cho HS tính độc lập suy nghĩ và tính tích cực sáng tạo. Đó là những đức tính cần thiết để họ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động KT - XH sau này.

Một trong những điều quan trọng trong lĩnh vực truyền đạt kiến thức khoa học trong nhà trường bao giờ cũng phải thông qua *người thầy,* do đó các quan điểm của người thầy về bộ môn dạy học có ảnh hưởng hết sức lớn đến sự hình thành nhận thức khoa học đúng đắn của HS. Thực tế cho thấy, chương trình nội dung

môn học có được cấu tạo hiện đại và tiến bộ đến đâu đi nữa mà người thầy không có những cố gắng để vượt qua những *"tư tưởng - chướng ngại vật"* thì sự thực hiện mục đích và nội dung dạy học trong nhà trường vẫn không đạt được chất lượng mong muốn. Trong thời gian gần đây, ở hầu hết các nước trên thế giới đều có các mối quan tâm ngày càng sâu sắc đến việc dạy học tất cả các bộ môn trong nhà trường, trong đó có bộ môn Địa lí. Đối với bộ môn Địa lí trong nhà trường phổ thông, cần phải dứt khoát từ bỏ việc mô tả và thống kê đơn thuần các sự việc, lướt qua tất cả các sự kiện không phục vụ những mục đích thực tiễn rõ rệt, tập trung vào giải thích rõ nguyên nhân và tìm hiểu được bản chất của các hiện tượng, sự vật địa lí. Ví dụ, người ta không thể chỉ trình bày về địa lí kinh tế của một nước để HS biết "Sự phân bố các hiện tượng kinh tế về mặt không gian", mà trái lại cần làm cho HS thấy một nước, trong những điều kiện cụ thể nhất định, đã giải quyết vấn đề xây dựng kinh tế trong nước đó như thế nào, từ đó có thể phân tích và suy nghĩ về những thành công hay thất bại của nước đó. Hơn nữa, khi dạy học, người GV không thể trình bày từng yếu tố một của tự nhiên trong bài học địa lí kinh tế tách rời với việc đánh giá các yếu tố đó về mặt kinh tế.

Nhà địa lí Baranxki (Liên Xô trước đây) đã từng nói: *"Địa lí bắt đầu bằng bản đồ và kết thúc bằng bản đồ"*. Đó cũng chính là một đặc trưng riêng của môn Địa lí. Bản đồ Địa lí thể hiện các đối tượng và hiện tượng địa lí trên bề mặt Trái Đất, trên bản đồ người ta có thể nhìn được bao quát cả một khu vực rộng lớn, thậm chí toàn bộ bề mặt Trái Đất (được thu nhỏ lại) với những đối tượng quan trọng và cần thiết; có thể thấy được địa hình lồi lõm trên mặt đất bằng phẳng của bản đồ... Do vậy, quan trọng nhất trong dạy học địa lí là việc sử dụng các bản đồ treo tường, bản đồ SGK, Atlat, địa cầu... Ngoài bản đồ, một số phương tiện và thiết bị dạy học khác không kém phần quan trọng như mô hình các đối tượng và hiện tượng tự nhiên như: mô hình Trái Đất trong hệ Mặt Trời, mô hình dòng chảy, mô hình khí hậu, vườn Địa lí, trạm khí tượng thuỷ văn... Các phương tiện này tạo cho HS khả năng ghi nhớ lâu dài và nhờ đó tạo ra khả năng tự nhận biết các hiện tượng tự nhiên, KT - XH phong phú và sinh động.

Theo Ghêraximốp: *"Khi bản đồ là đối tượng học tập thì kiến thức kỹ năng bản đồ là mục đích, còn khi bản đồ là nguồn tri thức thì kiến thức và kỹ năng bản đồ thành phương tiện của việc khai thác tri thức địa lí mới trên bản đồ"*. Như vậy,